

QUYẾT ĐỊNH

**V/v Phê duyệt quy trình nội bộ 04 thủ tục hành chính trong
lĩnh vực bảo trợ xã hội thuộc thẩm quyền giải quyết của
Ủy ban nhân dân cấp xã**

GIÁM ĐỐC SỞ LAO ĐỘNG – THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP;

Căn cứ Quyết định số 28/2022/QĐ-UBND ngày 14/7/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tỉnh Gia Lai;

Căn cứ Quyết định số 849/QĐ – UBND ngày 26/8/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc Ủy quyền cho giám đốc các sở, ban, ngành phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của cấp huyện, cấp xã;

Căn cứ Quyết định số 470/QĐ-UBND ngày 20/4/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về việc Công bố Danh mục gồm 04 thủ tục hành chính mới; 03 thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực bảo trợ xã hội và giảm nghèo thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Chính sách xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy trình nội bộ 04 thủ tục hành chính trong lĩnh vực bảo trợ xã hội thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp xã (phụ lục kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Sở, Trưởng phòng Chính sách xã hội, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Đăng trang TTĐT Sở;
- Lưu: VT - CSXH, VP.

GIÁM ĐỐC

Rcom Sa Duyên

PHỤ LỤC

QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ TRONG LĨNH VỰC BẢO TRỢ XÃ HỘI

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1752 /QĐ-SLĐTBXH ngày 25 tháng 12 năm 2023 của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội)

TT	Các bước	Trình tự thực hiện	Bộ phận, cán bộ công chức, viên chức giải quyết hồ sơ	Thời gian tiếp nhận và giải quyết hồ sơ	Cơ quan phối hợp (nếu có)	Trình các cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có)	Mô tả quy trình
1. Công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo; hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo định kỳ hằng năm							
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã	0,5 ngày			(1) Hồ sơ nộp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã; Hình thức tiếp nhận: Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến từ công dân theo đúng thành phần quy định.
2	Bước 2	Thẩm định, trình phê duyệt	Công chức LĐTBXH cấp xã	Không quy định thời gian			(2) Hồ sơ chuyển cho Công chức LĐTBXH cấp xã tiếp nhận và phối hợp thôn, làng, rà soát viên lập danh sách trình Ban Chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo cấp xã do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã làm Trưởng ban.

3	Bước 3	Chủ trì điều phối thẩm định, trình phê duyệt	Ban Chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo cấp xã	Không quy định thời gian			(3) Ban Chỉ đạo rà soát cấp xã chủ trì, phối hợp với trưởng thôn, làng và rà soát viên thu thập thông tin hộ gia đình, tính điểm, tổng hợp và phân loại hộ gia đình.
4	Bước 4	Thẩm định, trình phê duyệt	Ban Chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo cấp xã	Không quy định thời gian			(4) Tổ chức họp dân để thống nhất kết quả rà soát. Ban Chỉ đạo rà soát cấp xã, Công chức LĐTBXH cấp xã, Trưởng thôn (chủ trì họp), Bí thư Chi bộ thôn, đoàn thể, rà soát viên và một số đại diện hộ gia đình qua rà soát, hộ gia đình khác; mời đại diện Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã giám sát.
	Bước 5	Thẩm định, trình phê duyệt	Ban Chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo cấp xã				(5.1) Niêm yết, thông báo công khai: Niêm yết công khai kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo tại nhà văn hóa hoặc nhà sinh hoạt cộng đồng thôn và trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã; thông báo qua đài truyền thanh cấp xã (nếu có) trong 03 ngày làm việc. Trong thời gian niêm yết, thông báo công khai, trường hợp có khiếu nại của người dân, Ban Chỉ đạo rà soát cấp xã tổ chức phúc tra kết quả rà soát theo đúng quy trình rà soát trong thời gian không quá 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được khiếu nại và niêm yết công khai kết quả phúc tra trong thời gian 03 ngày làm việc.
			Ban Chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo cấp xã	Không quy định thời gian			(5.2) Ban Chỉ đạo rà soát cấp xã tổng hợp, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã về danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo và danh sách hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo (sau khi rà soát).

	Bước 6	Thẩm định, trình phê duyet	Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã	Không quy định thời gian			(6.1) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã báo cáo bằng văn bản, gửi Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện về kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn.
			Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện	05 ngày làm việc			(6.2) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện có ý kiến trả lời bằng văn bản về kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn.
	Bước 7	Phê duyệt, Trả kết quả	Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã	Không quy định thời gian			(7.1) Chủ tịch UBND cấp xã tiếp thu ý kiến của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, Quyết định công nhận danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo và cấp Giấy chứng nhận cho hộ nghèo, hộ cận nghèo. Kết quả gửi Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã.
			Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã	0,5 ngày			(7.2) Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã thực hiện trả kết quả: Thông qua dịch vụ Bưu chính công ích hoặc gửi trực tiếp cho công dân.
	Tổng cộng thời gian			104 ngày			
<i>Ghi chú: tính từ ngày 1/9 -14/12 hàng năm</i>							
2. Công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo thường xuyên hằng năm							

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã	0,5 ngày			(1) Hồ sơ nộp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã; Hình thức tiếp nhận: Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến từ công dân theo đúng thành phần quy định.
2	Bước 2	Thẩm định, trình phê duyệt	Công chức LĐTĐBXH cấp xã	Không quy định thời gian			(2.1) Hồ sơ chuyển cho Công chức LĐTĐBXH cấp xã tiếp nhận và phối hợp thôn, làng, rà soát viên lập danh sách trình Ban Chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo cấp xã do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã làm Trưởng ban.
			Chủ tịch UBND cấp xã	Không quy định thời gian			(2.2) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã chỉ đạo Ban Chỉ đạo rà soát cấp xã chủ trì, phối hợp với trưởng thôn và rà soát viên thu thập thông tin hộ gia đình, tính điểm, tổng hợp và phân loại hộ gia đình.
3	Bước 3	Thẩm định, trình phê duyệt	Ban Chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo cấp xã	Không quy định thời gian			(3) Tổ chức họp dân để thống nhất kết quả rà soát. Ban Chỉ đạo rà soát cấp xã, Công chức LĐTĐBXH cấp xã, Trưởng thôn (chủ trì họp), Bí thư Chi bộ thôn, đoàn thể, rà soát viên và một số đại diện hộ gia đình qua rà soát, hộ gia đình khác; mời đại diện Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã giám sát.
	Bước 4	Thẩm định, trình phê duyệt	Ban Chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo cấp xã				(4.1) Niêm yết, thông báo công khai: Niêm yết công khai kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo tại nhà văn hóa hoặc nhà sinh hoạt cộng đồng thôn và trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã; thông báo qua đài truyền thanh cấp xã (nếu có) trong 03 ngày làm việc. Trong thời gian niêm yết, thông báo công khai, trường hợp có khiếu

							nại của người dân, Ban Chỉ đạo rà soát cấp xã tổ chức phúc tra kết quả rà soát theo đúng quy trình rà soát trong thời gian không quá 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được khiếu nại và niêm yết công khai kết quả phúc tra trong thời gian 03 ngày làm việc.
			Ban Chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo cấp xã	Không quy định thời gian			(4.2) Ban Chỉ đạo rà soát tổng hợp, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã về danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo (sau khi rà soát).
	Bước 5	Phê duyệt	Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã	Không quy định thời gian			(5.1) Chủ tịch UBND cấp xã quyết định công nhận danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo và cấp Giấy chứng nhận cho hộ nghèo, hộ cận nghèo. Trường hợp không đủ điều kiện theo quy định, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.
		Trả kết quả	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã	0,5 ngày			(5.2) Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã thực hiện trả kết quả: Thông qua dịch vụ Bưu chính công ích hoặc gửi trực tiếp cho công dân.
	Tổng cộng thời gian			15 ngày			
3. Công nhận hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo thường xuyên hằng năm							
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã	0,5 ngày			(1) Hồ sơ nộp tại: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã; Hình thức tiếp nhận: Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến từ công dân theo đúng thành phần quy định

2		Thẩm định, trình phê duyệt	Công chức LĐTĐBXH cấp xã	Không quy định thời gian			(2.1) Hồ sơ chuyển cho Công chức LĐTĐBXH cấp xã tiếp nhận và phối hợp thôn, làng, rà soát viên lập danh sách trình Ban Chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo cấp xã do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã làm Trưởng ban.
	Bước 2			Chủ tịch UBND cấp xã	Không quy định thời gian		
3	Bước 3	Thẩm định, trình phê duyệt	Ban Chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo cấp xã	Không quy định thời gian			(3) Tổ chức họp dân để thống nhất kết quả rà soát. Ban Chỉ đạo rà soát cấp xã, Công chức LĐTĐBXH cấp xã, Trưởng thôn (chủ trì họp), Bí thư Chi bộ thôn, đoàn thể, rà soát viên và một số đại diện hộ gia đình qua rà soát, hộ gia đình khác; mời đại diện Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã giám sát.
	Bước 4	Thẩm định, trình phê duyệt	Ban Chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo cấp xã				(4.1) Niêm yết, thông báo công khai; Niêm yết công khai kết quả rà soát hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo tại nhà văn hóa hoặc nhà sinh hoạt cộng đồng thôn và trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã; thông báo qua đài truyền thanh cấp xã (nếu có) trong 03 ngày làm việc. Trong thời gian niêm yết, thông báo công khai, trường hợp có khiếu nại của người dân, Ban Chỉ đạo rà soát cấp xã tổ chức phúc tra kết quả rà soát theo đúng quy trình rà soát trong thời gian không quá 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được khiếu nại và niêm yết công khai kết quả phúc tra trong thời gian 03 ngày làm việc.

			Ban Chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo cấp xã	Không quy định thời gian			(4.2) Ban Chỉ đạo rà soát tổng hợp, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã về danh sách hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo (sau khi rà soát).
	Bước 5	Phê duyệt	Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã	Không quy định thời gian			(5.1) Chủ tịch UBND cấp xã quyết định công nhận danh sách hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo. Trường hợp không đủ điều kiện theo quy định, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.
		Trả kết quả	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã	0,5 ngày			(5.2) Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã thực hiện trả kết quả: Thông qua dịch vụ Bưu chính công ích hoặc gửi trực tiếp cho công dân.
	Tổng cộng thời gian			15 ngày			
4. Công nhận hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình							
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã	0,5 ngày			(1) Hồ sơ nộp tại: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã; Hình thức tiếp nhận: Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến từ công dân theo đúng thành phần quy định

2	Bước 2	Thẩm định, trình phê duyệt	Công chức LĐTBXH cấp xã	Không quy định thời gian			(2.1) Hồ sơ chuyển cho Công chức LĐTBXH cấp xã tiếp nhận và phối hợp thôn, làng, rà soát viên lập danh sách trình Ban Chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo cấp xã do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã làm Trưởng ban.
			Chủ tịch UBND cấp xã	Không quy định thời gian			(2.2) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã chỉ đạo Ban Chỉ đạo rà soát cấp xã tổ chức xác định thu nhập thông tin, tính điểm của hộ gia đình
3	Bước 3	Thẩm định, trình phê duyệt	Ban Chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo cấp xã				(3) Niêm yết, thông báo công khai kết quả tại trụ sở xã trong thời gian 05 ngày làm việc, tổ chức phúc tra trong thời gian 03 ngày làm việc (nếu có khiếu nại).
	Bước 4	Phê duyệt	Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã	Không quy định thời gian			(4.1) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định công nhận hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình. Trường hợp không đủ điều kiện theo quy định, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.
		Trả kết quả	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã	0,5 ngày			(4.2) Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã thực hiện trả kết quả: Thông qua dịch vụ Bru chính công ích hoặc gửi trực tiếp cho công dân
Tổng cộng thời gian				15 ngày			